

Số: /BC-UBND

Thị trấn Lam Sơn, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Mô hình “3 không” trên địa bàn thị trấn Lam Sơn

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai triển khai Mô hình 3 không trên địa bàn:

- Căn cứ vào Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành các nội dung, chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 100/KH-BCĐ ngày 26/4/2023 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2023; Kế hoạch số 1327/KH-STTTT ngày 31/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện thí điểm Mô hình “3 KHÔNG” trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Kế hoạch hành động số 93-KH/HU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND huyện về triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thọ Xuân (gọi tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Thọ Xuân về triển khai nhân rộng mô hình “3 KHÔNG” trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2024-2025.

- Ngày 29/2/2024, UBND thị trấn Lam Sơn đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 33/KH-UBND về việc Triển khai nhân rộng Mô hình “3 KHÔNG” trên địa bàn thị trấn giai đoạn 2024 – 2025.

- Ngày 10/5/2024, UBND thị trấn Lam Sơn đã xây dựng lịch cài đặt Mô hình “3 Không” trên bàn thị trấn Lam Sơn theo công văn số 1452/UBND-VHTT ngày 09 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Thọ Xuân về việc triển khai thực hiện Mô hình “3 KHÔNG” trên địa bàn huyện.

- Ngày 11/6/2024, UBND thị trấn Lam Sơn đã phối hợp với các doanh nghiệp VNPT, VIETTEL tổ chức tập huấn cho các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn, Tổ công nghệ số cộng đồng các khu phố trên địa bàn với tổng số người tham gia là 74 người.

##### 2. Kết quả triển khai Mô hình 3 không trên địa bàn.

###### 2.1. Đối với Chính quyền

2.1.1. Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử: 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức UBND thị trấn Lam Sơn được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử.

2.1.2. Lãnh đạo, cán bộ, công chức được cấp chứng thư số; Văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định): 100% cán bộ, công chức UBND thị trấn Lam Sơn đã thực hiện tiếp nhận, luân

chuyên, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc TD-Office. Tỷ lệ ký số và gửi đi trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định) năm 2022 là: 447/447 văn bản đạt 100%.

2.1.3. Cán bộ, công chức có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước: UBND thị trấn Lam Sơn có 17 cán bộ, công chức thị trấn có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp, đạt 100%.

2.1.4. Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 683 hồ sơ ( trực tuyến 641 hồ sơ, trực tiếp 42 hồ sơ), đã giải quyết 683 hồ sơ ( trước hạn 581 hồ sơ, đúng hạn 93 hồ sơ, quá hạn 9 hồ sơ), dịch vụ công trực tuyến một phần 438 hồ sơ, toàn trình: 236 hồ sơ. Thực hiện chứng thực điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia được 28 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 93,85%. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đạt 98,30%. Hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh: 59 hồ sơ. Hồ sơ liên thông khai tử: 21 hồ sơ. Thanh toán trực tuyến: 0 hồ sơ. Việc số hóa hồ sơ (tỷ lệ %): 25,9%;

## **2.2. Đối với Người dân, tổ chức, doanh nghiệp:**

2.2.1. Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh/tổng số dân:  $5125/7261 = 70,5\%$

2.2.2. Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác/tổng số dân từ 15 tuổi trở lên: Có 4588/7261 công dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng và sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến. Đạt tỷ lệ 63,2% thanh toán tiền điện, nước học phí, thanh toán giao dịch mua bán hàng hóa bằng tài khoản ngân hàng.

2.2.3. Tỷ lệ người dân được cấp tài khoản định danh điện tử/tổng số dân:  $3415/3966 = 86,1\%$

2.2.4. Tỷ lệ người dân có chữ ký điện tử cá nhân/tổng số dân:  $74/7261 = 1,09\%$ .

2.2.5. Tỷ lệ người dân/doanh nghiệp được thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo kỹ năng số cơ bản, được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến/tổng số dân, doanh nghiệp: Đạt 100%.

2.2.6. Tỷ lệ người dân/doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trao đổi thông tin với các cơ quan chính quyền: 87/105 đạt 82,8%.

2.2.7. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt/tổng số doanh nghiệp: 87/105 đạt 82,8%.

2.2.8. Tỷ lệ thuê bao điện thoại thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản/tổng số dân: Đạt 100%.

2.2.9. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt/tổng số dân: Đang triển khai cài đặt các ứng dụng.

2.2.10. Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt/tổng số hộ gia đình: Đang triển khai cài đặt các ứng dụng.

2.2.11. Có điểm phát Wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã như UBND xã, nhà văn hóa, các điểm du lịch (có danh sách điểm phát cụ thể): 20/20 đạt 100%.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

### **1. Thuận lợi.**

Luôn được sự quan tâm lãnh đạo của tỉnh, huyện, Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn, sự phối hợp của MTTQ, các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, sự vào cuộc tích cực của Cấp ủy khu phố, sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân đến nay công

tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và trong đời sống, xã hội trên địa bàn thị trấn Lam Sơn đã có nhiều chuyển biến tích cực.

## **2. Khó khăn, tồn tại.**

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ mới, do đó nguồn lực dành cho hoạt động này tại cấp cơ sở còn thiếu; các sản phẩm công nghệ phục vụ chuyển đổi số mới nên nhân lực triển khai các nhiệm vụ này phải vừa học, vừa làm để dần được tiếp cận và triển khai thực hiện.

- Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong thực hiện chuyển đổi số chưa được đồng đều.

- Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng còn hạn chế do các thành viên trong tổ là những người tuổi cao, kiêm nhiệm nên kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số không sâu do đó công tác tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục nhân dân tham gia hoạt động chuyển đổi số gặp khó khăn.

- Việc đăng ký và nộp hồ sơ trên trang Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh còn nhiều khó khăn do người dân ban đầu thực hiện nộp hồ sơ còn lúng túng trong việc đăng ký và nộp hồ sơ.

- Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn khá mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu, điều này cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai chuyển đổi số.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP THEO.**

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp trong công tác chuyển đổi số nhằm thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng phường chuyển đổi số. Phối hợp các Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào cuộc sống. Tăng cường công tác tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân về phát triển kinh tế số trên nền tảng thương mại điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đăng ký nhận kết quả giải quyết điện tử, trả kết quả qua bưu chính công ích; nộp phí, lệ phí trực tuyến trên facebook, zalo, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; nộp phí, lệ phí trực tuyến. Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công tại đơn vị.

2. Phát huy nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng, đặc biệt huy động sự tham gia của thế hệ trẻ tuổi là lực lượng xung kích góp phần thành công trong công tác chuyển đổi số.

3. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của thị trấn

4. Triển khai phòng họp không giấy tờ: đầu tư mua sắm máy tính phục vụ cho cán bộ, công chức triển khai các cuộc họp không giấy, giảm thiểu giấy tờ, lưu trữ thông tin, lịch sử họp.

5. Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các thành viên được phân công thực hiện chuyển đổi số, chỉ đạo hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển đổi số.

6. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực chuyển đổi số và người dân, doanh nghiệp phải tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện mở các lớp tập huấn chuyên sâu về kiến thức công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng cho cán bộ, công chức.

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin xã phục vụ công tác chuyển đổi số.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH TT huyện (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND (c/đ);
- BCĐ chuyên đổi số (t/h);
- Các Tổ công nghệ số (t/h);
- Cơ quan, đơn vị, trường học (t/h);
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Hữu Thảo**